

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
 ĐƠN VỊ: KHOA MỸ THUẬT & THIẾT KẾ

**ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	TẠO HÌNH 1		
Mã học phần:	71DRA120113	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_71DRA120113		
Hình thức thi: <b>Thực hành tại phòng họa thất</b>	Thời gian làm bài:	<b>10</b>	Giờ
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Nhóm		
<b>Quy cách đặt tên file</b>	<b>Mã SV_Ho va ten SV_.....</b>		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 15/03/2024**.

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:

71DRA120113\_Tạo hình 1\_232\_71DRA120113\_Đề 1

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Thực hiện các qui trình và kiến thức về hội họa tạo hình	Vẽ tĩnh vật 5 Thực hành tại phòng họa thất	5%	1	0.5	PI 2.1
CLO2	Áp dụng các phương pháp và kỹ thuật cơ bản vẽ hình họa để sáng tạo và đưa ra các ý tưởng phục vụ cho thiết kế phù hợp với nội dung của sản phẩm Mỹ thuật số		5%	1	0.5	PI 3.1
CLO3	Áp dụng những kỹ năng hội họa cơ bản vào sản phẩm thiết kế Mỹ thuật số		15%	1	1.5	PI 4.1
CLO4	Lựa chọn phương pháp khảo sát, nghiên cứu thực tế phù hợp với mục tiêu để thực hiện các nghiên cứu về lĩnh vực Thiết kế Mỹ thuật số.		25%	1	2.5	PI10.1

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung đề bài

#### 1. Đề bài:

Anh/Chị thể hiện bài vẽ tĩnh vật số 5 theo mẫu.

#### 2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài:

- Tả chất liệu.
- Đúng tỷ lệ, đặc điểm mẫu vật.
- Vẽ đúng tỷ lệ, khối, trục, diện, phối cảnh.
- Có ý thức về bố cục
- Có tương quan hòa sắc
- Kích thước: A 3
- Chất liệu: chì màu, màu nước.
- Số lượng 01

**Cú pháp tên file:** Mã LHP\_MSSV\_Họ tên\_Nhóm\_KTM\_TH I- Tên bài thi

**Ví dụ:** 232\_71DRA120113\_03\_MSSV\_Nguyễn Văn A\_KTM\_TH I Tĩnh vật 5

(chữ màu đỏ SV điền thông tin, chữ màu đen giữ nguyên)

#### - Hình thức nộp bài:

**Kênh 1:** Nộp bài thi trực tiếp cho GV hướng dẫn theo đúng thời gian quy định.

**Kênh 2:** UPLOAD BÀI LÀM TRÊN TRANG online (CTE) CỦA TRƯỜNG theo đúng thời gian quy định.

\* Định dạng file: PDF (File nhỏ hơn 15 mb)

**Thời gian nộp bài:** theo thông báo của phòng khảo thí báo trên trang online của SV

### 3. Rubric và thang điểm

**Rubric đánh giá 1** (Kiến thức CLO1, CLO2)

<b>Tiêu chí</b>	<b>Trọng số (100%)</b>	<b>Tốt Từ 8 – 10 đ</b>	<b>Khá Từ 6 – dưới 8 đ</b>	<b>Trung bình Từ 4 – dưới 6 đ</b>	<b>Yếu dưới 4 đ</b>
Áp dụng phương pháp nghiên cứu hiệu quả	30%	Hợp lý và cụ thể	Còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không hợp lý và cụ thể
Sáng tạo trong thể hiện	30%	Sáng tạo tốt và riêng biệt, phù hợp	Còn lặp lại thói quen, hình thức nhỏ	Còn lặp lại thói quen, tư duy máy móc nhiều	Không có sáng tạo, máy móc
Thể hiện khả năng phân tích, đánh giá và kết luận mỗi bài học.	20%	Khả năng phân tích, đánh giá bài học, mẫu và kỹ thuật thể hiện tốt	Còn hạn chế nhỏ	Còn hạn chế nhiều	Không thể hiện khả năng
Xác định và định hướng phát triển nâng cao bài nghiên cứu.	20%	Nhận định tốt và có khả năng phát triển bài tập	Nhận định tốt và có khả năng phát triển bài tập, nhưng còn vướng mắc nhỏ	Còn nhiều vướng mắc quan trọng	Không đánh giá được
	100%				

### Rubric đánh giá 2 (Kỹ năng CLO3, CLO4)

<b>Tiêu chí</b>	<b>Trọng số (100%)</b>	<b>Tốt Từ 8 – 10 đ</b>	<b>Khá Từ 6 – dưới 8 đ</b>	<b>Trung bình Từ 4 – dưới 6 đ</b>	<b>Yếu dưới 4 đ</b>
Thể hiện được kỹ thuật vẽ tay hiệu quả, làm chủ chất liệu.	20%	Vững vàng, có tính chủ động thể hiện cao	Còn sai sót nhỏ	Còn sai sót, thụ động nhiều	Không thể hiện được
Diễn tả tốt Ánh sáng, Chất liệu, Không	30%	Kỹ thuật thể hiện tốt, sắc sảo, tinh tế	Còn những hạn chế nhỏ	Còn những hạn chế nhiều	Không thể hiện được

gian và Màu sắc					
Có thẩm mỹ cao như: Rõ ràng, sạch đẹp	10%	Thể hiện màu sắc, sắc độ trong trẻo, hình ảnh rõ ràng, bài sạch sẽ	Còn những hạn chế nhỏ	Còn những hạn chế nhiều(thiếu sắc độ, màu đục, sai tỷ lệ, cấu trúc thiếu sạch sẽ...)	Không có thẩm mỹ (Rách nát, không sạch sẽ, không hoàn chỉnh bài...)
Thể hiện được các giải pháp và điều chỉnh trong thực hành nhằm giải quyết được yêu cầu của mẫu vẽ với bài tập.	20%	Quan sát và đưa ra được sự chất lọc, điều chỉnh trong nghiên cứu mẫu như: Giảm lược, cụ thể hóa, làm nổi bật không gian, chính phụ...	Còn những hạn chế nhỏ	Còn những hạn chế nhiều.	Không thể hiện được
Bài vẽ bám sát mẫu: đặc điểm, tỷ lệ,	20%	Đúng đặc điểm và thực tế	Còn sai lệch nhỏ	Sai lệch nhiều	Không bám sát mẫu vẽ, thực tế
	100%				

Người duyệt đề



**ThS. Lê Trường Bảo**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Giảng viên ra đề



**Ths. Nguyễn Bạch Dương**